

Bản án số: 38/2022/HS-PT

Ngày: 30 - 8 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Văn Thịnh

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 51/2022/TLPT - HS ngày 5 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Bùi Quang M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Bùi Quang Minh**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số nhà A, đường T, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Trường Q và bà Phạm Thị C; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tại quyết định xử phạt hành chính số 62/QĐ-XPHC ngày 18/6/2010, Công an huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Quang M 500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

- Tại quyết định xử phạt hành chính số 0100536/QĐ-XPHC ngày 30/4/2022 Công an thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Bùi Quang M 3.500.000 đồng về hành vi “Cố ý hủy hoại tài sản”, bị cáo đã nộp phạt xong ngày 06/5/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2021 đến ngày 03/8/2021 chuyển tạm giam đến ngày 22/10/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “bảo lãnh”; từ ngày 31/5/2022 cho đến nay được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Quang M và anh Nguyễn Văn N sinh năm 1985 là người sống cùng phố với nhau ở đường T, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Do nghi ngờ anh Nguyễn Văn N là người tiêu thụ con chó của mình bị mất năm 2018, nên khoảng 0 giờ 30 phút ngày 25/7/2021, Bùi Quang M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A - 234.90 đi đến trước cửa bãi gửi xe của anh Nguyễn Văn N ở đường T, phố T, phường N, thành phố N để nói về chuyện con chó của M bị mất. Thấy anh N đang đứng trước bãi cho gửi xe, Bùi Quang M cầm kiếm tự chế dài khoảng 70 cm có sẵn trên xe ô tô đi xuống xe thì anh N chạy vào trong bãi gửi xe của mình đóng cửa lại. M liền đi đến trước cửa bãi gửi xe chửi anh N và dùng thanh kiếm đâm khoảng hơn 10 lần vào các cánh cửa tôn bãi gửi xe anh N làm cửa tôn bị thủng. Thấy vậy anh N gọi điện đến số trực ban của Công an phường N, thành phố N trình báo sự việc, nghe thấy anh N gọi điện báo Công an nên M cầm kiếm lên xe ô tô và lái xe bỏ đi. Khoảng 05 phút sau, M điều khiển xe ô tô quay lại tiếp tục dùng kiếm tự chế đâm khoảng 05 đến 06 lần làm thủng cánh cửa tôn nhà anh Nghị và chửi, sau đó lên M bỏ kiếm vào cốp xe và lái xe ô tô đi. Khoảng 00 giờ 45 phút cùng ngày, sau khi nhận được tin báo của anh N, Công an phường N, thành phố N đã cử đồng chí Lê Quốc H sinh năm 1988, đồng chí Hà Xuân S sinh năm 1991, đồng chí Nguyễn Thành T sinh năm 1986 mặc quân phục Công an nhân dân, đi xe ô tô đặc chủng của Công an mang biển kiểm soát 35A - 002.89 đi đến trước cửa lán gửi xe của anh N để giải quyết sự việc. Lúc này, Bùi Quang M tiếp tục điều khiển xe ô tô của mình đi qua lán gửi xe của anh N và chửi về phía anh N và tổ công tác Công an phường N, sau đó M điều khiển xe ô tô về đỗ trên vỉa hè nhà mình ở số A, đường T, phố T, phường N, thành phố N. Thấy vậy đồng chí Lê Quốc H, đồng chí Hà Xuân S, đồng chí Nguyễn Thành T đi bộ đến trước cửa nhà M, đồng chí H nói *“Chúng tôi là lực lượng Công an phường N, yêu cầu anh về trụ sở Công an phường làm việc”* nhưng M không chấp hành mà lên xe ô tô của mình điều khiển bỏ đi. Đồng chí H, đồng chí S, đồng chí T quay lại chỗ xe ô tô đặc chủng và điều khiển xe ô tô đi tìm để yêu cầu M về trụ sở làm việc. M điều khiển xe ô tô đi quanh tuyến đường trên địa bàn phường N, thành phố N đến khoảng 1 giờ 10 phút cùng ngày

thì về đỗ xe ô tô trên vỉa hè trước cửa nhà mình, sau đó M xuống xe tìm chìa khóa mở cửa nhà. Lúc này tổ công tác Công an phường N đi xe ô tô đến dừng đỗ ngay sau đuôi xe ô tô của M. Đồng chí H ngồi trên xe ô tô đã hạ kính nói với M “*Chúng tôi là lực lượng Công an phường N, yêu cầu anh về trụ sở Công an phường làm việc*” rồi mở cánh cửa xe ô tô bên phải để xuống làm việc với M. Thấy vậy M chửi và dùng tay trái đẩy cửa xe ô tô không cho đồng chí H xuống xe, tay phải đâm 01 nhát trúng vào thái dương bên trái đầu đồng chí H, sau đó M tiếp tục dùng tay phải đâm 01 nhát về phía đồng chí H nhưng đồng chí H tránh được. Đồng chí S liền dùng bình xịt hơi cay xịt về phía M, sau đó đồng chí H, S và T xuống xe ô tô không chế M đưa về trụ sở Công an phường N, thành phố N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra còn thu giữ của Bùi Quang M 01 xe ô tô biển kiểm soát 35A - 234.90 và 01 kiếm tự chế dài khoảng 70 cm.

Quá trình điều tra xét thấy bị cáo Bùi Quang M có biểu hiện tâm thần không ổn định. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã đưa bị cáo Bùi Quang M đi giám định pháp y tâm thần tại Viện pháp y tâm thần trung ương. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 407/KLGĐ ngày 14/12/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương kết luận: *Trước, trong khi thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ ngày 25/7/2021 và tại thời điểm giám định bị can Bùi Quang M không có bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 05/7/2022 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Bùi Quang M phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo 08 tháng tù được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2021 đến ngày 22/10/2021, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, về án phí, tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/7/2022 bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Quang M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số

74/2022/HS-ST ngày 5/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình về hình phạt.

Do bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Bùi Quang M vẫn giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Quang M thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 25/7/2021 đồng chí Lê Quốc H, đồng chí Hà Xuân S, đồng chí Nguyễn Thành T là cán bộ Công an phường N đến trước cửa nhà M để giải quyết việc M có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản và gây mất trật tự trị an tại khu phố và yêu cầu M về trụ sở Công an phường làm việc nhưng M không chấp hành mà lên xe ô tô bỏ đi. Khoảng 01 giờ 10 phút cùng ngày tại khu vực đường T, phố T, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình, khi lực lượng Công an đến yêu cầu M về trụ sở Công an phường để làm việc thì Bùi Quang M đã có hành vi chửi, dùng tay trái đẩy cửa xe ô tô đặc chủng, không cho đồng chí Lê Quốc H là cán bộ Công an phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình xuống xe để giải quyết vụ việc và dùng tay phải đâm vào thái dương đồng chí H, cản trở đồng chí H và các đồng chí Công an phường N thi hành công vụ. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Quang M đã bị Tòa án thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Bùi Quang M xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo M là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo quyết định xử phạt hành chính số 62/QĐ-XPHC ngày 18/6/2010 của Công an huyện Yên Khánh, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội đã được coi như chưa bị xử lý hành chính, nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn

khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất vụ án, áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, xử phạt bị cáo 08 tháng tù là phù hợp của quy định pháp luật, không nặng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm tài liệu gồm: Bằng Tổ quốc ghi công liệt sỹ Bùi Xuân Hiệp là ông nội bị cáo; bố bị cáo tuổi cao có bệnh đau dạ dày, bệnh tiểu đường; 01 đơn đề nghị xác nhận hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính có xác nhận của chính quyền địa phương đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới như đã nêu ở trên nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và mức án mà cấp sơ thẩm đã áp dụng. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Bùi Quang M, cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 5/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2022/HS-ST ngày 05/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ khoản 1 Điều 330; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo **Bùi Quang M** 08 (tám) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2021 đến ngày 22/10/2021.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Án phí: Bị cáo Bùi Quang M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 30/8/2022.

Nơi nhân:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV - Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND - TPN (4 bản);
- VKSND- TPN (01 bản);
- Chi cục THA - TPN (01 bản);
- Công an - TPN (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người có quyền lợi liên quan (01 bản),
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Tô Văn Thịnh